

Số: 61/2024/QĐCNTTLH

Đơn Dương, ngày 26 tháng 7 năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thùy D** và anh **Nguyễn Đình T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 của chị **Trần Thùy D**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Trần Thùy D**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.**

- Người bị kiện: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **số C, đường N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thùy D** và anh **Nguyễn Đình T** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Trần Thùy D** và anh **Nguyễn Đình T** thống nhất giao cháu **Nguyễn Thị Minh H**, sinh ngày 15/6/2008, cháu **Nguyễn Đình T1**, sinh ngày 15/5/2013 và cháu **Nguyễn Đình H1**, sinh ngày 08/9/2020 cho anh **Nguyễn Đình T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị **Trần Thùy D** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ/01 con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Chị **Trần Thùy D** và anh **Nguyễn Đình T** thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Trần Thùy D** và anh **Nguyễn Đình T** cùng xác nhận không có nợ chung.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn